

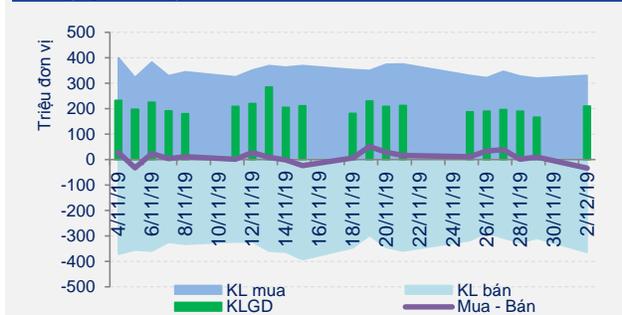
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 2/12/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	959.31	100.90
% Thay đổi	↓ -1.18%	↓ -1.56%
KLGD (CP)	209,857,143	26,207,189
GTGD (tỷ đồng)	4,403.21	333.72
Tổng cung (CP)	365,188,130	47,684,600
Tổng cầu (CP)	330,583,830	45,165,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,655,035	515,387
KL mua (CP)	11,927,960	124,817
GTmua (tỷ đồng)	446.08	1.52
GT bán (tỷ đồng)	458.94	8.01
GT ròng (tỷ đồng)	(12.86)	(6.48)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.60%	12.7	2.5	2.7%
Công nghiệp	↓ -0.01%	14.2	2.8	32.3%
Dầu khí	↓ -0.50%	19.9	2.1	2.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.43%	16.5	4.5	13.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.03%	13.8	2.4	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.53%	18.4	5.3	9.2%
Ngân hàng	↑ 0.04%	11.3	2.3	12.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.78%	13.5	1.6	11.9%
Tài chính	↑ 0.38%	21.2	4.1	11.7%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.49%	14.1	3.0	3.0%
VN - Index	↓ -1.18%	15.9	3.7	106.9%
HNX - Index	↓ -1.56%	9.0	1.6	-6.9%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 11,44 điểm (-1,18%) xuống 959,31 điểm; HNX-Index giảm 1,6 điểm (-1,56%) xuống 100,9 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.855 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 237 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 999 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 182 mã tăng, 108 mã tham chiếu, 325 mã giảm. Thị trường tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, nhưng áp lực bán gia tăng sau đó đã khiến các chỉ số đồng loạt giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu và đã giảm mạnh dần về chiều khiến các chỉ số kết phiên ở gần mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và phần lớn kết phiên trong sắc đỏ như VCB (-2,1%), VNM (-2,6%), GAS (-2,5%), BID (-2,7%), CTG (-3,2%), VIC (-0,6%), MSN (-1,4%), PLX (-1,6%), VRE (-1,3%), TCB (-0,9%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một số mã trụ cột là giữ được sắc xanh như SAB (+1,3%), VJC (+0,8%), HPG (+0,4%), VHC (+3,8%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (-2,2%), VCS (-5,8%), PVS (-4%)... đều giảm mạnh khiến chỉ số HNX-Index mất 1,56% giá trị vốn hóa trong phiên đầu tuần.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm mạnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản cao hơn mức trung bình 20 phiên. Đây rõ ràng là một tín hiệu tiêu cực đối với thị trường, nhất là khi chỉ số VN-Index và VN30 đồng loạt đánh mất hai ngưỡng quan trọng quanh 970 điểm và 885 điểm tương ứng với trendline nối các đáy từ đầu 2016 đến nay. Chỉ báo động lượng RSI tiếp tục rơi sâu hơn vào vùng quá bán và vẫn chưa cho dấu hiệu hồi phục. Tâm lý thị trường trở nên tiêu cực đã tạo ra áp lực bán mạnh trong phiên chiều. Với những tín hiệu kỹ thuật đã nói ở trên thì rủi ro mà thị trường tiếp tục giảm điểm trong phiên tới là cao hơn so với khả năng hồi phục kỹ thuật. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 vẫn đang cao hơn chỉ số cơ sở VN30 2,9 điểm; tuy nhiên đây là mức basis dương không đủ để kỳ vọng vào việc thị trường sẽ sớm hồi phục. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/12, VN-Index có thể tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ tâm lý tiếp theo quanh 950 điểm. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục và giải ngân thêm nếu như thị trường có nhịp test lại ngưỡng 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế bán ra trong giai đoạn này và có thể mua vào nếu thị trường có nhịp test lại ngưỡng 940 điểm (đáy tháng 6/2019) trong các phiên tới.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **2/12/19**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 972,91 điểm. Tuy nhiên, từ khoảng 10 giờ đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, đà giảm mạnh hơn trong phiên chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 958,3 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 11,44 điểm (-1,18%) xuống 959,31 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 1.800 đồng, VNM giảm 3.200 đồng, GAS giảm 2.500 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 3.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 102,78 điểm. Nhưng từ khoảng 10 giờ trở đi, lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 100,83 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,6 điểm (-1,56%) xuống 100,9 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 500 đồng, VCS giảm 4.700 đồng, PVS giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, NET tăng 3.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 12,93 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,2 triệu cổ phiếu. ROS là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 61,7 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 21,7 tỷ đồng tương ứng với 181 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 36,9 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 6,45 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 391 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,9 tỷ đồng tương ứng với 348 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVG với 495 triệu đồng tương ứng với 70 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 95 triệu đồng tương ứng với 14,3 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### PMI tháng 11 đạt 51 điểm, sản lượng tăng lần đầu tiên trong 3 tháng

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đạt 51 điểm trong tháng 11, tăng so với 50 điểm của tháng 10. Chỉ số PMI báo hiệu mức cải thiện nhẹ của sức khỏe lĩnh vực sản xuất. Các điều kiện kinh doanh đã mạnh lên trong suốt bốn năm qua, trừ một tháng ngoại lệ.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 960 điểm (đáy tháng 8/2019), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 180 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 995 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 995 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/12, VN-Index có thể tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ tâm lý tiếp theo quanh 950 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số kết phiên dưới ngưỡng 102 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 6/2018), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 23 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/12, HNX-Index có thể tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ tâm lý tiếp theo quanh 100 điểm.

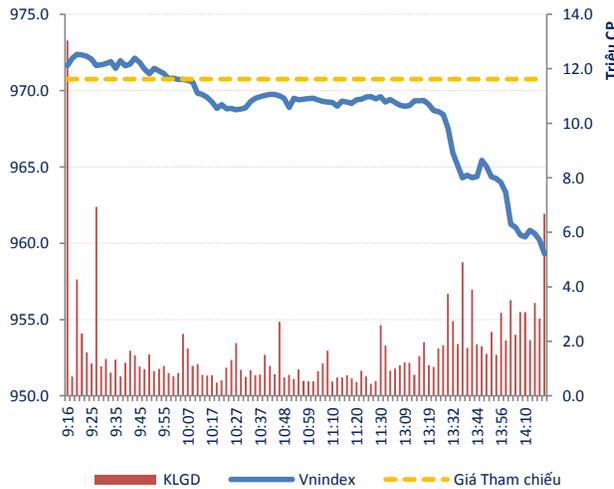


## TIN TRONG NƯỚC

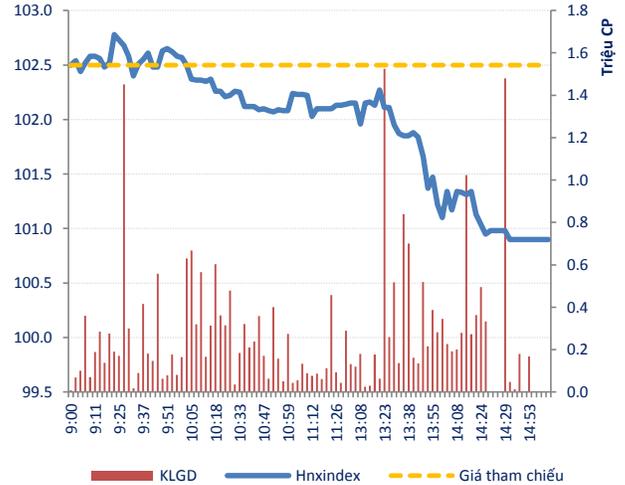
<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,17 - 41,3 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 60.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và giảm 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng</b>	Ngày 2/12, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.157 đồng (giảm 5 đồng so với ngày hôm qua).
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 11,75 USD/ounce tương ứng 0,8% xuống mức 1.460,95 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,058 điểm tương ứng với 0,06% lên 98,260 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1017 USD. USD tăng so với GBP : 1 GBP đổi 1,2916 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,7 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT tăng 0,99 USD/thùng tương ứng 1,79% lên mức 56,16 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/11, chỉ số Dow Jones giảm 112,59 điểm tương ứng 0,4% xuống 28.051,41 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 39,7 điểm tương ứng 0,46% xuống 8.665,47 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 12,65 điểm tương ứng 0,4% xuống 3.140,98 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

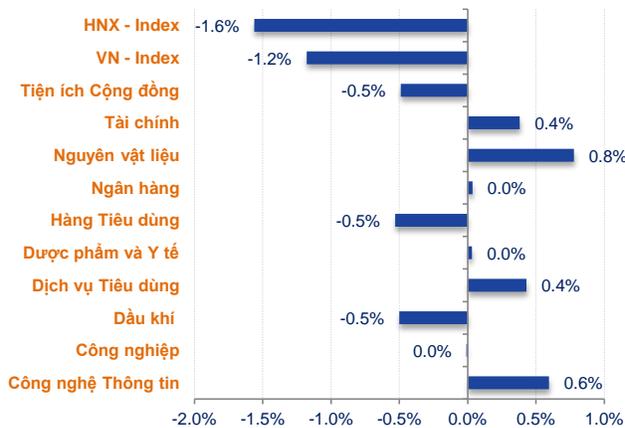
KLGD và VN-Index trong phiên



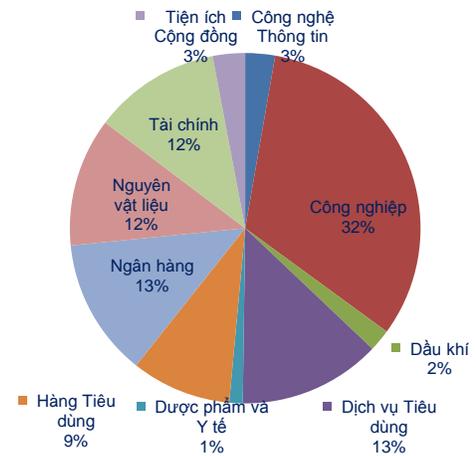
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



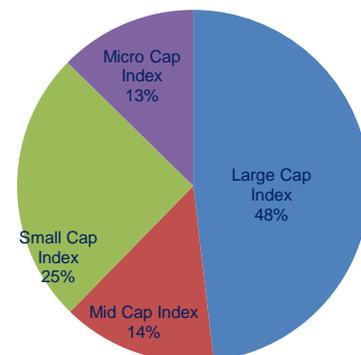
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,606,010	ROS	2,523,840
2	VRE	493,490	HAG	744,970
3	HVN	485,480	STB	711,870
4	DXG	446,870	HDB	268,740
5	KDH	304,630	GEX	262,950

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	14,300	PVS	348,705
2	ART	11,400	PVG	70,000
3	NHA	10,000	HUT	4,800
4	NBC	9,500	TNG	4,200
5	AMV	3,100	IDV	3,700

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ROS	24.30	24.50	↑	0.82%	44,960,650
FLC	4.65	4.44	↓	-4.52%	13,252,620
HPG	22.85	22.95	↑	0.44%	9,096,550
HAI	2.39	2.54	↑	6.28%	6,869,950
DLG	1.51	1.45	↓	-3.97%	5,133,110

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	6.00	5.90	↓	-1.67%	3,354,751
KLF	1.30	1.30	→	0.00%	3,039,450
PVS	17.40	16.70	↓	-4.02%	2,387,101
AMV	23.70	24.00	↑	1.27%	1,820,561
NVB	9.10	9.10	→	0.00%	1,680,009

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMBB1904	2.23	2.98	0.75	↑ 33.63%
SMA	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%
HRC	43.00	46.00	3.00	↑ 6.98%
L10	15.85	16.95	1.10	↑ 6.94%
VTB	13.10	14.00	0.90	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
KHS	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
VNT	38.90	42.70	3.80	↑ 9.77%
CSC	21.60	23.70	2.10	↑ 9.72%
PMB	6.30	6.90	0.60	↑ 9.52%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMWG1901	0.33	0.15	-0.18	↓ -54.55%
CFPT1907	2.65	1.97	-0.68	↓ -25.66%
CMBB1902	2.39	1.80	-0.59	↓ -24.69%
CVNM1905	1.99	1.50	-0.49	↓ -24.62%
CMBB1905	1.45	1.10	-0.35	↓ -24.14%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MBG	33.00	29.70	-3.30	↓ -10.00%
SPI	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
HBE	13.40	12.10	-1.30	↓ -9.70%
NRC	14.70	13.30	-1.40	↓ -9.52%
LO5	2.10	1.90	-0.20	↓ -9.52%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	44,960,650	2.9%	299	81.4	2.3
FLC	13,252,620	3250.0%	405	11.5	0.4
HPG	9,096,550	17.0%	2,664	8.6	1.4
HAI	6,869,950	2.3%	265	9.0	0.2
DLG	5,133,110	2.8%	330	4.6	0.1

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,354,751	13.6%	1,963	3.1	0.4
KLF	3,039,450	0.9%	96	13.5	0.1
PVS	2,387,101	7.7%	2,057	8.5	0.7
AMV	1,820,561	37.0%	6,021	3.9	1.4
NVB	1,680,009	1.2%	127	71.7	0.9

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB190	↑ 33.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
SMA	↑ 7.0%	3.4%	370	32.8	1.1
HRC	↑ 7.0%	1.4%	239	180.3	2.4
L10	↑ 6.9%	6.7%	1,630	9.7	0.7
VTB	↑ 6.9%	7.3%	1,399	9.4	0.7

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 20.0%	-39.2%	(2,770)	-	0.1
KHS	↑ 10.0%	15.0%	2,514	4.0	0.7
VNT	↑ 9.8%	3.9%	721	53.9	2.2
CSC	↑ 9.7%	3.4%	535	40.4	1.6
PMB	↑ 9.5%	8.8%	1,077	5.8	0.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,606,010	17.0%	2,664	8.6	1.4
VRE	493,490	9.4%	1,141	30.2	2.9
HVN	485,480	15.3%	2,012	17.4	2.7
DXG	446,870	19.1%	3,020	4.7	1.1
KDH	304,630	13.1%	1,696	15.6	2.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	14,300	6.9%	893	7.3	0.6
ART	11,400	5.1%	558	3.8	0.2
NHA	10,000	16.8%	1,796	4.0	0.5
NBC	9,500	14.4%	1,825	3.4	0.5
AMV	3,100	37.0%	6,021	3.9	1.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	387,125	4.0%	1,361	85.0	5.0
VCB	316,367	26.3%	5,269	16.2	3.9
VHM	307,820	31.9%	5,276	17.4	5.7
VNM	211,577	38.2%	6,134	19.8	7.8
GAS	192,352	26.0%	6,351	15.8	4.2

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,266	25.1%	3,579	6.5	1.5
VCS	12,880	45.7%	8,596	9.4	4.2
VCG	11,970	8.8%	1,563	17.3	1.8
PVS	8,317	7.7%	2,057	8.5	0.7
PVI	7,326	10.0%	3,046	10.4	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	3.72	-62.2%	(5,548)	-	0.7
TSC	3.70	0.4%	45	60.4	0.3
LAF	2.64	-6.9%	(567)	-	1.1
TTB	2.51	7.1%	790	9.3	0.6
PXS	2.33	-22.3%	(2,121)	-	0.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	5.60	2.4%	272	121.1	3.1
VC9	5.45	0.2%	26	496.4	0.8
NBP	3.93	16.5%	3,227	3.8	0.6
HTP	3.36	-0.5%	(61)	-	0.6
MCO	3.02	0.2%	21	107.1	0.2



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---